

Số: 01/KHNH-NCT

Lắk, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025'

- Thực hiện Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Thực hiện Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế của đơn vị, Trường THPT Nguyễn Chí Thanh xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Về đội ngũ viên chức, người lao động

Biên chế giao: 39 viên chức và 02 HĐ68

+ CBQL: 03

+ Giáo viên: 31

+ Nhân viên: 05 (KT, VT-TQ, YTHĐ, TV, TB)

+ HĐ 111/68: 02 bảo vệ, vệ sinh.

+ Cấp dưỡng 04 (HĐ 9 tháng theo định mức học sinh nội trú)

2. Cơ cấu tổ chức

- Chi bộ Đảng

- Công đoàn

- Đoàn TNCS HCM

- 06 tổ (05 tổ chuyên môn + 01 tổ văn phòng)

1) Tổ Toán-Tin.

2) Tổ KTPL-NN-QPAN

3) Tổ Sử-Địa-GDTC

4) Tổ Lý-Hóa-Sinh.

5) Tổ Ngữ văn.

6) Tổ Văn phòng.

3. Về học sinh

- Số học sinh đầu năm: 558 em; 14 lớp (k12=4, k11=5, k10=5)



4. Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học

- 01 dãy phòng học 2 tầng gồm:
 - + 15 phòng học văn hóa
 - + 01 phòng ĐTN+ thiết bị dạy GDQP-AN.
- 01 dãy các phòng học bộ môn 2 tầng gồm:
 - + 01 phòng thư viện
 - + 01 phòng thực hành môn Vật lý
 - + 01 phòng thực hành môn Hoá học
 - + 01 phòng thực hành môn Sinh học
 - + 01 phòng thực hành môn Tin học
 - + 01 phòng thực hành môn tiếng Anh
 - + 01 phòng Y tế học đường
 - + 01 phòng nghỉ cho BGH + giáo viên nghỉ trưa.
- 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng gồm:
 - + 01 hội trường
 - + 01 phòng hiệu trưởng
 - + 02 phòng phó hiệu trưởng
 - + 05 phòng tổ chuyên môn
 - + 01 phòng kế toán, tổ văn phòng
 - + 01 phòng văn thư, thủ quỹ
 - + 01 phòng lưu trữ, in sao.
- 01 dãy nhà nội trú cấp 4 cho học sinh gồm 11 phòng.
- 01 nhà ăn và bếp ăn cho học sinh nội trú.
- 01 dãy nhà nội trú cấp 4 nội trú cho giáo viên gồm 05 phòng.
- 02 nhà vệ sinh ngoài trời cho học sinh.
- 04 nhà vệ sinh ở dãy hiệu bộ và ở dãy nhà thí nghiệm thực hành.
- 01 sân bóng ngoài trời.
- Các thiết bị phục vụ dạy học....Cơ bản đáp ứng điều kiện dạy học.

5. Thuận lợi, khó khăn

5.1. Thuận lợi

- Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện của Huyện uỷ, HĐND, UBND Huyện Lắc, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn Huyện và Đảng uỷ chính quyền xã Krông Nô.

- Nhà trường có một Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện uỷ huyện Lắc, trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của trường; Tập thể đơn vị đoàn kết; Tổ chức phối kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện cha - mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, nhiệt tình, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết các giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Đa số học sinh là con em nông dân lao động, có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh; chăm chỉ học tập vượt lên những khó khăn để đến trường.

5.2. Khó khăn

- Giáo viên một số bộ môn còn thiếu nhiều, có môn học chỉ có một giáo viên đứng lớp cho nên việc trao đổi, sinh hoạt chuyên môn, góp ý giờ dạy còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên còn trẻ, kinh nghiệm chưa nhiều trong giảng dạy và chủ nhiệm nên kết quả giáo dục đôi lúc chưa đạt như mong muốn, việc duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn, nguy cơ tỉ lệ học sinh nghỉ học cao.

- Các chuyên môn còn ghép nhiều môn nên việc quản lý gặp khó khăn trong việc đồng bộ và trao đổi chuyên môn. Một số tổ chưa thúc đẩy mạnh mẽ và tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chưa chủ động học hỏi trao đổi chuyên môn thao giảng dự giờ đổi mới phương pháp dạy học.

- Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn dẫn đến phụ huynh học sinh chưa quan tâm, đầu tư đúng mức đến việc học của con em; nhiều học sinh phải vừa học vừa làm nông để phụ giúp gia đình, thậm chí còn xảy ra trường hợp bỏ học để tham gia lao động sản xuất; học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ cao hơn 90%.

- Chất lượng đầu vào thấp, phần lớn các học sinh bị hổng kiến thức cơ bản từ cấp dưới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao; một số môn học chưa có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như tỷ lệ học sinh giỏi trong các kỳ thi; việc tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật chưa nhiều, tỷ lệ điểm thi tốt nghiệp so với mặt bằng chung của tỉnh ở một số môn còn thấp (Toán, tiếng Anh...)

- Giao thông đi lại khó khăn, nhiều học sinh phải ở nội trú trong trường và trọ tại khu vực gần trường nên thiếu sự quan tâm của gia đình. Một số học sinh chưa có ý thức học tập và rèn luyện, chưa cố gắng phấn đấu vươn lên.

- Gần 150 học sinh và 20 CB, GV, NV ở nội trú trong khi nhu cầu chỗ ở hạn chế. Việc quản lý và bố trí ăn ở trọ nội trú gặp nhiều khó khăn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM TRỌNG TÂM, NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp; hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học.

4. Có các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

5. Sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học.

6. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học một cách linh hoạt, sáng tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; phát huy vai trò của lực lượng đội ngũ cốt cán trong các hoạt động chuyên môn của ngành.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch giáo dục. Tăng cường quản lý nền nếp, kỷ cương trường lớp, thực hiện nghiêm túc ND số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

8. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với đặc thù của ngành. Nêu cao, phát huy đạo đức tác phong nhà giáo; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc, thân thiện, tích cực” tạo môi trường học tập trong sạch lành mạnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

1.1. Thực hiện khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học đúng theo Kế hoạch, thời gian năm học 2024-2025 của UBND tỉnh.

1.2. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 và các mảng kế hoạch hoạt động giáo dục chung; Các tổ chuyên môn, bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho tổ và cho từng bộ môn; Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân năm học, tuần; đăng ký chỉ tiêu phấn đấu chất lượng bộ môn theo tỉ lệ cụ thể.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học phải phù hợp với tình hình chung của nhà trường và của ngành, phải cụ thể nội dung từng môn học chính khóa, phụ đạo, bồi dưỡng, học thêm, làm SKKN, KHKT... để triển khai thực hiện và lưu trữ theo quy định. Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm ôn tập cho học sinh khối 12, phân công giáo viên giảng dạy; cải tiến phương pháp, cách thức tổ chức ôn tập; chi chế độ bồi dưỡng cho giáo viên căn cứ thành tích đạt được. Đối với môn Ngữ văn thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

1.3. Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt

chuyên môn theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; gắn kết với việc thực hiện chương trình GDPT mới. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kì, mỗi môn tối thiểu 01 chuyên đề/học kỳ có phân công cụ thể, thời gian thực hiện; tăng cường tổ chức dạy, dự giờ góp ý phân tích rút kinh nghiệm; gửi các nội dung chuyên môn lên các ứng dụng phục vụ dạy học và quản lí dạy học iDoc, Zalo, Fb, Web... Thực hiện đánh giá giờ dạy theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 (Phụ lục 5);

1.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025; Xây dựng KHGD chương trình tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT không có chuyên đề học tập như các môn học khác. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp về Chương trình GDPT 2018 và năng lực nghiệp vụ sư phạm; Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị vào giảng dạy tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng; Sử dụng và phối hợp sử dụng tài liệu dạy học tham khảo theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2024 của Bộ giáo dục đào tạo. Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014, Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT và Quyết định số 1477/QĐ-BGDĐT NGÀY 10/05/2016 của Bộ GDĐT; Khuyến khích tổ chức các hoạt động dạy học ngoại ngữ tại nhà trường, tham gia các sân chơi trực tuyến (IOE, English Beat,...), câu lạc bộ tiếng Anh,... để tạo niềm say mê môn học, góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh theo Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 09/06/2021 của Sở GDĐT.

1.5. Nội dung Hoạt động giáo dục Trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội; Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng chương trình đến thời điểm đánh giá, chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh. Phân công trực Lãnh đạo, trực tư vấn cho học sinh theo thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT.

1.6. Tổ chức giảng dạy GDTC và GDQP đúng chương trình; tổ chức kiểm tra đánh xếp loại theo đúng quy định.

1.7. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn của ngành. Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề Lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu,... một cách máy móc. Giáo viên nghiên cứu phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT và Quy định về cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023 và Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra đánh giá hiệu quả.

1.8. Lãnh đạo, tổ trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, việc lên kế hoạch, soạn giảng đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và vào điểm trên hệ thống.

2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua

2.1. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, khóa XII về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, đẩy mạnh nêu gương *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với chức trách nhiệm vụ được giao; Đổi mới hình thức chào cờ bằng việc kể chuyện về Bác Hồ vào sáng thứ hai hàng tuần; tổ chức thi kể chuyện về Bác trong học sinh; nhân rộng gương điển hình người tốt việc tốt.

2.2. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học gắn với các ngày lễ lớn; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ ngày 20/11; 26/3, hội thao GDQP-AN; Hội khỏe PD, xây dựng phong trào thi đua *“Dạy tốt và học tốt”* trong CBGV và học sinh. Tuyên truyền và xây dựng các hình thức tổ chức về bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp-lành mạnh, hạnh phúc..

2.3. Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua, thực hiện các kế hoạch nhỏ và công trình thanh niên.

3. Xây dựng đội ngũ CBQL, GVNV và tổ chức đoàn thể

3.1. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, mẫu mực, yêu nghề, biết học hỏi, đoàn kết, giỏi về chuyên môn. Kiên quyết xử lý những nhà giáo vi phạm đạo đức lối sống, thiếu gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống làm ảnh hưởng đến tập thể và nhà trường.

3.2. Bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó ngay từ đầu năm học để kịp thời quản lý điều hành công tác chuyên môn.

3.3. Xin bổ sung giáo viên còn thiếu để đáp ứng nhiệm vụ dạy học, trước mắt hợp đồng thêm giáo viên để đảm bảo nhiệm vụ dạy học.

3.4. Tạo điều kiện cán bộ, giáo viên tham gia ôn tập và theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, TCLCT-HC; Bồi dưỡng CBQL nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo việc dạy học.

3.5. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tổ chức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng thực chất, công bằng, khách quan.

3.6. Xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

3.7. Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn, Hội CTĐ trong việc tổ chức hoạt động trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp; công tác nội trú-quản sinh, nhà bếp; công tác y tế học đường, vệ sinh phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - lành mạnh - hạnh phúc”

4.1. Phát huy vai trò của GCVN lớp trong việc ổn định duy trì sĩ số, nắm bắt thông tin học sinh, GVCN thường xuyên quan tâm và có các giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc để quan tâm giúp đỡ vận động học sinh tới trường...

4.2. Phát huy vai trò của Quản sinh, GVCN, các đoàn thể và hội cha mẹ học sinh trong việc quản lí học sinh nội trú sinh hoạt và học tập. Tăng cường thực hiện kỷ cương nề nếp và việc tự quản ở khu nội trú.

4.3. Hợp đồng với bộ phận nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo khẩu phần ăn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.4. Đẩy mạnh công tác Y tế học đường phòng chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm trong nhà trường. Kiểm soát lượng thực phẩm đưa vào nhà ăn và lưu mẫu phẩm thức ăn theo quy định.

4.5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-UBND tỉnh ngày 2/8/2019 về tăng cường công tác ANTT, phòng chống bạo lực học đường; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025; Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học.

4.6. Triển khai ký cam kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường không vi phạm pháp luật (ATGT, ANTT, tệ nạn xã hội...). Phối hợp với Công an huyện, Công an xã Krông Nô đảm bảo công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước.

4.7. Tăng cường hệ thống camera giám sát ANTT và hoạt động nhà trường; Công tác an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trước cổng trường, mất mát tài sản của nhà nước.

4.8. Tiếp tục trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan nhà trường thêm khang trang; Tổ chức lao động thường xuyên vệ sinh sạch sẽ an toàn trường lớp và khuôn viên nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý.

5.1. Tiếp tục tăng cường các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông

tin trong dạy học, trong quản lý, nghiên cứu khoa học; khai thác sử dụng có hiệu quả bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; các phần mềm dạy học, quản lý; phát huy tối đa các phương tiện đã có và phần mềm đã sử dụng vào dạy học và quản trị nhà trường như IDoc, Mail, Zalo, Web, Fb, Smas...

5.2. Tiến hành số hoá các văn bản chỉ đạo điều hành và kế hoạch, báo cáo qua iDoc, Email, Zalo và qua các trang thông tin điện tử nhà trường, hạn chế sử dụng văn bản giấy, in ấn.

5.3. Tiếp tục thực hiện tinh giản, số hóa hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1848/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/12/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và quản lý hồ sơ của nhà trường từ năm học 2020-2021; thực hiện sổ điểm điện tử, triển khai học bạ điện tử đồng bộ cho học sinh để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo Kế hoạch số 51/KH-SGDDĐT ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học.

6. Công tác thi đua khen thưởng, xếp loại viên chức.

6.1. Phát động các đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn trong năm học (02/9, khai trường, 20/10, 20/11, 22/12, 09/1, 08/3, 26/3, 30/4+01/5, 19/5) và sơ kết đánh giá kết quả thi đua theo chuyên đề, theo đợt, theo học kỳ và năm học.

6.2. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai minh bạch, bảo đảm các tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp, gắn với hiệu quả công việc được giao và thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ và phong trào thi đua.

6.3. Tổ chuyên môn và các đoàn thể đánh giá xếp loại thi đua các thành viên theo tháng, học kỳ và theo năm học.

6.4. Việc xếp loại thi đua cuối năm, ngoài những tiêu chí về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, công tác kiêm nhiệm và xếp loại hàng tháng thì viên chức, NLĐ phải có thành tích và tỉ lệ chất lượng bộ môn cuối học kỳ, cuối năm như sau:

+ Bộ môn từ 50% học sinh xếp loại học lực có điểm TBM dưới 5đ/Không đạt thì xếp loại viên chức giảng dạy **không hoàn thành** nhiệm vụ.

+ Bộ môn từ 50% đến 64% học sinh xếp loại học lực có điểm TBM trên 5đ/Đạt thì xếp loại viên chức giảng dạy cao nhất **hoàn hành** nhiệm vụ.

+ Bộ môn từ 65% đến 79% học sinh xếp loại học lực có điểm TBM trên 5đ/Đạt thì xếp loại viên chức giảng dạy cao nhất **hoàn hành tốt** nhiệm vụ.

+ Bộ môn từ 80% đến 89% học sinh xếp loại học lực có điểm TBM trên 5đ/Đạt thì xếp loại viên chức giảng dạy cao nhất **hoàn hành xuất sắc** nhiệm vụ.

+ Bộ môn từ 90% trở lên học sinh xếp loại học lực có điểm TBM trên 5đ/Đạt thì viên chức đó mới đề xuất danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**.

+ Lãnh đạo nhà trường (HT, PHT) xếp loại cao nhất không vượt quá xếp loại của tập thể đơn vị.

+ Các giáo viên không có thành tích cấp tỉnh trở lên thì không xếp loại xuất sắc và không đề xuất danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

7. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học

7.1. Thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005

3.5. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tổ chức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng thực chất, công bằng, khách quan.

3.6. Xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

3.7. Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn, Hội CTĐ trong việc tổ chức hoạt động trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp; công tác nội trú-quản sinh, nhà bếp; công tác y tế học đường, vệ sinh phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - lành mạnh - hạnh phúc”

4.1. Phát huy vai trò của GCVN lớp trong việc ổn định duy trì sĩ số, nắm bắt thông tin học sinh, GVCN thường xuyên quan tâm và có các giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc để quan tâm giúp đỡ vận động học sinh tới trường...

4.2. Phát huy vai trò của Quản sinh, GVCN, các đoàn thể và hội cha mẹ học sinh trong việc quản lý học sinh nội trú sinh hoạt và học tập. Tăng cường thực hiện kỷ cương nề nếp và việc tự quản ở khu nội trú.

4.3. Hợp đồng với bộ phận nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo khẩu phần ăn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.4. Đẩy mạnh công tác Y tế học đường phòng chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm trong nhà trường. Kiểm soát lượng thực phẩm đưa vào nhà ăn và lưu mẫu phẩm thức ăn theo quy định.

4.5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-UBND tỉnh ngày 2/8/2019 về tăng cường công tác ANTT, phòng chống bạo lực học đường; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025; Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học.

4.6. Triển khai ký cam kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường không vi phạm pháp luật (ATGT, ANTT, tệ nạn xã hội...). Phối hợp với Công an huyện, Công an xã Krông Nô đảm bảo công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước.

4.7. Tăng cường hệ thống camera giám sát ANTT và hoạt động nhà trường; Công tác an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trước cổng trường, mất mát tài sản của nhà nước.

4.8. Tiếp tục trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan nhà trường thêm khang trang; Tổ chức lao động thường xuyên vệ sinh sạch sẽ an toàn trường lớp và khuôn viên nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý.

5.1. Tiếp tục tăng cường các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông

của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định Quy chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

7.2. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai thu chi theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

7.3. Thực hiện đúng và kịp thời chế độ chính sách nhà giáo, người lao động và chế độ cho học sinh; thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng luật ngân sách.

7.4. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng nguồn kinh phí đầu tư CSVC thiết bị dạy học, xin thêm quỹ đất, xây dựng nhà đa năng, khu học GDTC, QPAN và các công trình phục vụ ăn ở nội trú cho học sinh, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

7.5. Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị trình tổ chuyên môn và BGH phê duyệt, phối hợp với nhân viên thiết bị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

7.6. Sắp xếp, tăng cường đầu tư sách thư viện, thiết bị tài liệu, đồ dùng dạy học.

7.7. Dự kiến theo lộ trình dần hướng tới xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; có kế hoạch hoàn thành hồ sơ để đánh giá ngoài; mở rộng khuôn viên đất, xây dựng nhà đa năng; cụ thể các giải pháp nâng cao chất lượng, duy trì sĩ số; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng chuẩn...

7.8. Tiến hành trồng thêm cây xanh, cây cảnh để phủ bóng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, mỗi lớp 10 vào trường trồng thêm 01 cây xanh, lớp 12 ra trường tặng châu cây, trồng cây... và thực hiện các kế hoạch nhỏ, công trình thanh niên.

7.9. Xây dựng cảnh quan môi trường “xanh-sạch- đẹp-an toàn-lành mạnh-hạnh phúc” trong nhà trường.

8. Tăng cường công tác kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật

8.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách; công tác tài chính của kế toán, thủ quỹ.

8.2. Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc đánh giá xếp loại học sinh và CB, GV, NV nhà trường theo quy định.

8.3. Đối với CBQL, kế toán, thủ quỹ và các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể phải luôn thực hiện chế độ tự kiểm tra.

8.4. Phát huy vai trò của Ban TTrND trong trường học; thông qua hòm thư góp ý.

8.5. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời; sâu rộng, hiệu quả.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông

9.1. Xây dựng triển khai hiệu quả trang Web, Fb, Zalo, bản tin nhà trường, quản lý tuyên truyền thông tin hiệu quả, chất lượng.

9.2. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Quốc Hội về đổi mới giáo dục trung học; tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân, học sinh và đội ngũ CBGVNV.

9.3. Viết bài đưa tin về người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong thi đua dạy tốt học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9.4. Triển khai tin nhắn, nhóm Zalo để thông báo đến phụ huynh, học sinh, gia đình phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh cũng như các kế hoạch chủ trương của nhà trường.

9.5. Triển khai kế hoạch số 51/KH-SGDDĐT, ngày 3/9/2019 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 tăng cường xử lý, ngăn chặn những nhiễu gây phiền hà cho dân ...

IV. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường giáo dục

1.1. Nhà trường đóng trên địa bàn huyện, xã nông nghiệp vùng sâu, xa đặc biệt khó khăn; đời sống kinh tế nhân dân thu nhập thấp, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, dân số phần lớn là người đồng bào thiểu số (90%)

1.2. Cha mẹ học sinh có quan tâm, nhưng điều kiện kinh tế có nhiều khó khăn nên tỉ lệ học sinh bỏ học còn khá cao.

1.3. Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND và chính quyền địa phương có sự quan tâm tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục.

2. Thời cơ

2.1. Đội ngũ quản lí đầy đủ, được đào tạo, có nhiệt tâm có tầm nhìn và hiểu biết.

2.2. Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm, yêu nghề và ham học hỏi, phấn đấu vươn lên.

2.3. Cơ sở vật chất ngày càng đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động giáo dục.

2.4. Nhà trường bước đầu đã có sự tín nhiệm của xã hội, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

2.5. Nhu cầu về học tập và giáo dục của xã hội ngày càng tăng. Sự quan tâm về việc học của con em từ các gia đình ngày càng tăng.

3. Thách thức

3.1. Đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. Yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

3.2. Việc duy trì sĩ số và ổn định cho giáo viên an tâm công tác.

3.3. Việc cạnh tranh với các đơn vị bạn về chất lượng mũi nhọn, chất lượng điểm của các kỳ thi trong xu thế phát triển ngày càng hòa nhập và đi lên của giáo dục.

3.4. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cả tâm và tầm phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.5. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

3.6. Nhu cầu về cơ sở vật chất thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng đổi mới đổi mới SGK, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận khu vực và thế giới.

3.7. Cơ sở vật chất phục vụ ăn ở và quản lý học sinh bán trú/nội trú.

4. Xác định các vấn đề ưu tiên

4.1. Thường xuyên, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho môi trường giáo dục và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tiến độ chương trình và chất lượng dạy học. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý giáo dục. Đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

4.3. Ổn định duy trì sĩ số, ổn định việc ở nội trú và nhà ăn cho học sinh/giáo viên, tạo điều kiện tốt nhất để con em đồng bào được đến trường học tập.

4.4. Nâng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ đó cũng là nâng cao chất lượng giáo dục.

4.5. Phát huy tích cực vai trò của các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể; đẩy mạnh phát huy tính dân chủ tập thể trong mọi hoạt động.

4.6. Hướng tới đạt chuẩn các chỉ tiêu đánh giá chất lượng trường THPT

5. Tầm nhìn, sứ mệnh

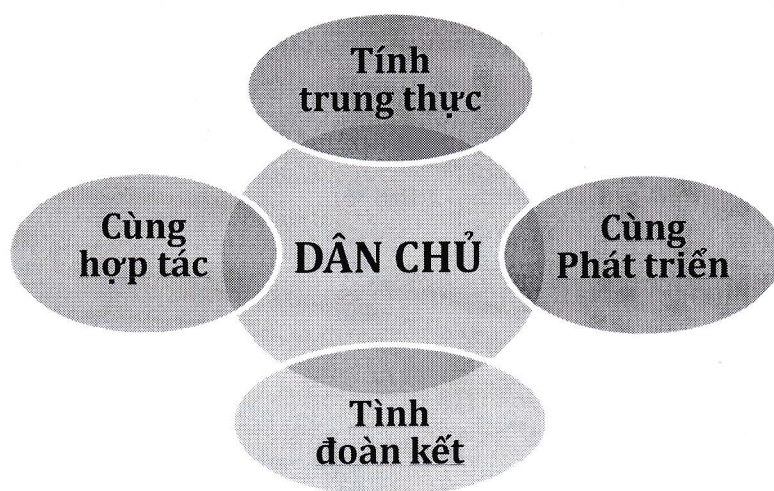
5.1. Tầm nhìn

Trường học có nề nếp - chất lượng. Là nơi học sinh và phụ huynh đặt niềm tin.

5.2. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh - thân thiện - hiệu quả;
- Tập thể đoàn kết, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Hệ thống giá trị cơ bản, cốt lõi của nhà trường



V. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Chất lượng giáo dục học sinh.

1.1. *Xếp loại rèn luyện*: Tốt 70%; Khá: 20%; Đạt: 8%, Chưa đạt: 2%

1.2. *Xếp loại học lực*: Giỏi 10%; Khá 35%; Đạt 45%; Chưa đạt 10%

1.3. Học sinh giỏi văn hóa các kỳ thi:

- + Olympic 10/3: 05 huy chương
- + Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 04 giải;
- + HKPD thể dục, ANQP... cấp tỉnh: 6 huy chương.

1.4. Chỉ tiêu chất lượng các bộ môn:

Tỉ lệ học lực điểm tổng kết cuối HK1 và cả năm từ 5đ/Đạt trở lên:

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán	81	85	90
2	Vật lí	81	85	90
3	Hóa học	81	85	90
4	Sinh học	81	85	90
5	Tiếng Anh	81	85	90
6	Ngữ Văn	85	90	95
7	Lịch sử	85	90	95
8	Địa lí	85	90	95
9	GDKTPL	85	90	95
10	Tin học	90	95	100
11	Công Nghệ	100	100	100
12	GDTC	100	100	100
13	GDQPAN	100	100	100
14	HĐGDTNHN	100	100	100
15	GĐDP	100	100	100

2. CB, GV, NV và tập thể nhà trường

2.1. CB, GV, NV: Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo; không có ai vi phạm pháp luật.

2.2. 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt 85% trở lên; hoàn thành xuất sắc 20% trở lên..

2.3. Công nhận Lao động tiên tiến: 85% trở lên.

2.4. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: từ 15% trở lên

2.5. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01

2.6. UBND tỉnh tặng bằng khen: 01

2.7. Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: 01

2.8. Giấy khen sở: 10%

2.9. Tập thể tổ; Đạt danh hiệu tiên tiến: 03 tổ; Sở khen: 1 tổ.

2.10. Trường đạt danh hiệu lao động xuất sắc.

2.11. Báo cáo ngoại khóa: 08 (02 báo cáo/tổ/năm)

2.12. Đề tài dự thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: 02

2.13. Sáng kiến kinh nghiệm: cấp tỉnh: 08; cấp trường: 20

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho tất cả các khối lớp: Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Đối với môn Lịch sử, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/08/2024 của Sở GDĐT.

- Quy định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

+ **Học kì I:** Bắt đầu từ ngày 05/9/2024, kết thúc trước ngày 18/01/2025

+ **Học kì II:** Bắt đầu từ ngày 20/01/2025, kết thúc ngày 24/5/2025

+ **Kết thúc năm học** trước ngày 31/5/2025

- Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018: Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng **2 phương án tổ hợp** môn học cho học sinh lựa chọn bao gồm:

+ **Nhóm môn học lựa chọn 01:** Có 02 lớp với 90 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và cụm chuyên đề học tập 3 môn.

+ **Nhóm môn học lựa chọn 02:** Có 03 lớp với 135 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Giáo dục kinh tế - pháp luật, Địa lí, Công nghệ Sinh, Tin và cụm chuyên đề học tập 3 môn.

Chương trình lớp 10

Chương trình lớp 10				
TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	36	16
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn				
1	Địa lý	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
3	Vật lí	70	36	34
4	Công nghệ Lý/Sinh	70	36	34
5	Hóa học	70	36	34
6	Sinh học	70	36	34
7	Tin học	70	36	34
8	Âm nhạc	70	36	34
9	Mỹ thuật	70	36	34

Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm/môn cho 1 chuyên đề học)				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
Hoạt động giáo dục (Bắt buộc)				
1	Hoạt động TN, HN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học tự chọn: Không chọn				

Chương trình lớp 11

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn				
1	Địa lý	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
3	Vật lí	70	36	34
4	Hóa học	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34
6	Công nghệ Lí/Sinh	70	36	34
7	Tin học	70	36	34
8	Âm nhạc	70	36	34
9	Mỹ thuật	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm/môn cho 1 chuyên đề học tập)				
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
	Cụm chuyên đề Tin học	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động TN, HN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học tự chọn: Không chọn				

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho tất cả các khối lớp: Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Đối với môn Lịch sử, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/08/2024 của Sở GDĐT.

- Quy định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

+ **Học kì I:** Bắt đầu từ ngày 05/9/2024, kết thúc trước ngày 18/01/2025

+ **Học kì II:** Bắt đầu từ ngày 20/01/2025, kết thúc ngày 24/5/2025

+ **Kết thúc năm học** trước ngày 31/5/2025

- Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018: Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể; ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, nhà trường xây dựng **2 phương án tổ hợp** môn học cho học sinh lựa chọn bao gồm:

+ **Nhóm môn học lựa chọn 01:** Có 02 lớp với 90 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và cụm chuyên đề học tập 3 môn.

+ **Nhóm môn học lựa chọn 02:** Có 03 lớp với 135 học sinh, học 04 môn học lựa chọn là Giáo dục kinh tế - pháp luật, Địa lí, Công nghệ Sinh, Tin và cụm chuyên đề học tập 3 môn.

Chương trình lớp 10

Chương trình lớp 10				
TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	36	16
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn				
1	Địa lý	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
3	Vật lí	70	36	34
4	Công nghệ Lý/Sinh	70	36	34
5	Hóa học	70	36	34
6	Sinh học	70	36	34
7	Tin học	70	36	34
8	Âm nhạc	70	36	34
9	Mỹ thuật	70	36	34

Chương trình lớp 12

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HK 1	HK 2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại Ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn				
1	Địa lý	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
3	Vật lí	70	36	34
4	Hóa học	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34
6	Công nghệ	70	36	34
7	Tin học	70	36	34
8	Âm nhạc	70	36	34
9	Mỹ thuật	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm/môn cho 1 chuyên đề học tập)				
1	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	18	17
	Cụm chuyên đề Địa lý	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17
	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Hoạt động TN, HN	105	54	51
2	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học tự chọn: Không chọn				

2. Đổi mới về hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá**2.1. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động

thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

2.2. Đổi mới về kiểm tra đánh giá

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng Học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm...

a. Thời gian: Theo khung thời gian năm học

b. Nội dung:

- Thực hiện chương trình giáo dục năm học 35 tuần theo quy định.
- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic 10/3, cấp Tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin.
- Phụ đạo tập trung cho học sinh yếu kém đối với tất cả các môn có học sinh yếu kém. Nhất là sau khi kết thúc HK1 căn cứ tỉ lệ HS yếu kém mà BGH bố trí TKB để GV dạy phụ đạo với các môn có từ 20% tỉ lệ yếu kém trở lên và GV tự phụ đạo theo các hình thức phù hợp cho học sinh các môn có tỉ lệ dưới 20% yếu kém.
- Học thêm theo đăng ký của học sinh và phụ huynh.

c. Hình thức: Dạy học trực tiếp, trực tuyến, phát tài liệu...

3.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, cấp tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 08 đến tháng 11

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.
- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

c. Hình thức: Lập ý tưởng, dự án và nghiên cứu làm sản phẩm dự thi.

3.3. Kế hoạch tổ chức các Hội khỏe, Hội thao, hội thi, hội diễn cấp trường

a. Thời gian: Rải dài các tháng trong năm học để chào đón các ngày lễ lớn và tham gia các Hội khỏe, Hội thao, hội thi, hội diễn do cấp trên tổ chức.

b. Nội dung: Căn cứ vào các kế hoạch của các tổ, bộ phận, đoàn thể mà lãnh đạo nhà trường phê duyệt các nội dung phù hợp với thực tế để triển khai thực hiện. Chú trọng các nội dung nội dung tăng cường sức khỏe, phát triển bồi dưỡng các kỹ

năng tri thức, ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c. Hình thức tổ chức: Thi đấu, biểu diễn, ngoại khoá, tọa đàm....

3.4. Hoạt động các câu lạc bộ “Tiếng anh, văn học, thể thao...”

a. Thời gian: Thường xuyên

b. Nội dung:

- Đoàn trường, tổ chuyên môn, bộ môn chủ động thành lập các câu lạc bộ gồm các giáo viên là trưởng phó và thành viên là đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- *Hoạt động:* Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biên Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các nội dung về chuyên môn...

- Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật, tư vấn học đường, nghề nghiệp....

- Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy....

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và triển khai kế hoạch

Hiệu trưởng căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường rồi triển khai đến các tổ, đoàn thể và cá nhân trong đơn vị, gửi báo cáo về Sở GD-ĐT theo quy định. Các PHT căn cứ kế hoạch năm học và nhiệm vụ được giao để lên các kế hoạch giáo dục năm của nhà trường thuộc mảng phụ trách.

BGH xét duyệt kế hoạch giáo dục năm học, tháng của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân.

Các tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất nội dung giáo dục/phân phối chương trình các môn học; góp ý hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục chung của nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, căn cứ trên các kế hoạch của nhà trường; tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV trong tổ;

Các Phó Hiệu trưởng, TTCM căn cứ trên phạm vi công tác được Hiệu trưởng phân công phụ trách kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch giáo dục kịp thời, đúng tiến độ.

Các Kế hoạch giáo dục của các tập thể và cá nhân trong nhà trường phải đăng tải lưu giữ trên hệ thống iDoc hoặc Web. Riêng KHGD tuần của giáo viên vừa đăng tải lên hệ thống iDoc vừa niêm yết vào sáng thứ 2 hàng tuần ở bảng tổ theo mẫu chung của

nhà trường.

Kế hoạch bài dạy theo bài/tuần của giáo viên phải triển khai đưa lên hệ thống iDoc chậm nhất trước 20h00 chủ nhật hàng tuần và tổ trưởng chuyên môn phải phê duyệt trước 09h00 thứ 2 hàng tuần. Khi lên lớp nếu giáo viên có giáo án trên máy vi tính xách tay/Ipad đem theo thì không phải in kế hoạch bài dạy ra giấy.

Các báo cáo chủ yếu triển khai qua mail, zalo hoặc quan bản cứng theo mẫu.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học.

Công tác kiểm tra chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục (giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, ...): BGH thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ và cá nhân.

Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức (nếu cần).

3. Cơ sở vật chất - kinh phí

Tiếp tục xin chủ trương xây dựng nhà đa chức năng, sân trường. Sửa chữa hệ thống phòng học, phòng bộ môn, sân bãi; quy hoạch hệ thống vườn cây, tu sửa chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp trong trường.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các thiết bị, đồ dùng dạy học trong lớp học, trong các phòng chức năng, đảm bảo cho việc đổi mới PPDH, thay SGK, đổi mới phương thức học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận, cập nhật kiến thức, đáp ứng được việc tự học, tự nghiên cứu của mình.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục 2024-2025 của trường THPT Nguyễn Chí Thanh; các tổ chức và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng các kế hoạch giáo dục của tổ của cá nhân để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân cần báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn.

Nơi nhận;

- Chi bộ, Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo/HT, PHT nhà trường (chỉ đạo);
- CĐ, ĐTN (phối hợp);
- TCM, TVP (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Hữu Phước

PHỤ LỤC 1

THỜI GIAN BIỂU NĂM HỌC 2024-2025

BUỔI SÁNG			
Tiết	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
	Sinh hoạt 15 phút	07h00 → 07h15	<i>Áp dụng từ thứ Hai đến thứ Bảy</i>
1	Tiết 1	07h15 → 08h00	<i>Chào cờ, Sinh hoạt dưới cờ và giao ban đầu tuần đối với sáng thứ Hai</i>
2	Tiết 2	08h00 → 08h45	
	Giải lao giữa giờ	08h45 → 09h00	
3	Tiết 3	09h00 → 09h45	
4	Tiết 4	09h45 → 10h30	
5	Tiết 5	10h30 → 11h15	
BUỔI CHIỀU			
1	Tiết 1	13h15 → 14h00	
2	Tiết 2	14h00 → 14h45	
	Giải lao giữa giờ	14h45 → 15h00	
3	Tiết 3	15h00 → 15h45	
4	Tiết 4	15h45 → 16h30	
5	Tiết 5	16h30 → 17h15	

Lưu ý:

- Môn GDTC và GDPQ-AN Sáng không học tiết 5, Chiều không học tiết 1.
- Hiệu lệnh trống:
 - + Đầu giờ:Một hồi dài (Sáng 06h45, chiều 13h00)
 - + Vào lớp tiết 1:3 tiếng.
 - + Giao tiết:1 tiếng.
 - + Ra chơi:6 tiếng
 - + Vào lớp tiết 3:3 tiếng.
 - + Kết thúc buổi học:Một hồi dài.
- Với học sinh ở nội trú có thêm thời gian biểu quy định học tập sinh hoạt ở nội trú.

PHỤ LỤC 2:**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HÀNG THÁNG NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo kế hoạch số: 01/KH-NCT ngày 05/9/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Chí Thanh)

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
8/2024 Kỷ niệm ngày cách mạng tháng 8 Hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ tới trường (tự trường)	- Tuyên truyền, kỷ niệm ngày CMT8, hướng đến quốc kháng 2/9. - Tham gia bồi dưỡng, tập huấn hè. Học chính trị hè - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới - Giáo viên và học sinh tự trường. Tổng vệ sinh lao động. - Biên chế học sinh theo lớp, phân công giảng dạy chủ nhiệm. - Chỉ đạo các tổ hợp đầu năm, đăng kí thi đua, đăng ký làm SKKN, KHKH, ngoại khoá... đề xuất phân công giảng dạy, chủ nhiệm. - Ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trong đơn vị đầu năm học. - Phân công nhiệm vụ trong BGH. - Thông qua phân công chuyên môn, hoàn thành thời khóa biểu. - Hoàn thành hồ sơ theo chế độ 116,81... cho HS. - Chuẩn bị CSVC, sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt cho học sinh nội trú. - Tự trường theo quyết định khung thời gian năm học của UBND tỉnh. - Thực hiện sinh hoạt tuần học đầu năm. - Cá nhân, tập thể xây dựng hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần.	
9/2024 Kỷ niệm Quốc khánh 2/9	- Khai giảng năm học mới 05/9 - Hoàn thành các kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân và tập thể. - CBGV – CNV, học sinh, ký giao ước thi đua. - Ổn định tổ chức lớp và hoàn thành sổ chủ nhiệm, sổ điểm. - Học sinh ký thực hiện ATGT, phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội. - Báo cáo thống kê đầu năm học. - Họp phụ huynh các lớp và Đại hội đại biểu ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. - Kiện toàn Tiêu chí thi đua của học sinh và viên chức, NLĐ năm học. - Chuẩn bị Hội nghị CC, VC, NLĐ đầu năm học mới. - Đại hội đoàn thanh niên nhiệm kỳ mới. - Tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. - Làm hồ sơ đăng kí dạy thêm học thêm. - Triển khai dạy thêm, học thêm k12,11,10. - Kiểm tra nội bộ theo lịch. - Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành của học sinh và viên chức hàng năm.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
10/2024 Kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành GD 15/10 Kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	- Thao giảng chào 20/10, kiểm tra nội bộ theo lịch - Tiếp tục quán triệt và triển khai các công tác phòng chống dịch. - Triển khai công tác thi đua đầu năm học mới. - Hội nghị CC, VC, NLĐ năm học mới - Thi nghề phổ thông theo kế hoạch của Sở. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Họp cụm chuyên môn, đăng kí sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Chọn đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi, Bồi dưỡng học sinh giỏi - Kiểm tra Sổ đầu bài, hồ sơ học sinh các khối lớp 10, 11, 12. - Tổ chức dạy thêm học thêm và kiểm tra việc dạy thêm, học thêm. - Hội thao QPAN, hội khỏe phù đồng cấp trường theo kế hoạch của Sở. - Triển khai tổ chức các cuộc thi, hội thi... - Hoạt động TNĐ HN, NGLL theo kế hoạch.	
11/2024 Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Thao giảng và triển khai các hoạt động chào mừng 20/11. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Luyện tập và tham gia hội thao, hội diễn văn nghệ giai điệu tuổi hồng, hội thao thể dục thể thao của ngành do Sở tổ chức. - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Chuẩn bị cho kiểm tra đánh giá cuối HK1 (đề cương ôn tập, đề, đáp án). - Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5 theo kế hoạch của Cụm.	
12/2024 Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Phát động phong trào viết SKKN, làm đồ dùng dạy học. - Triển khai đề cương ôn tập và tiến hành ôn tập HK1. - Tổ chức kiểm tra học kỳ I. - Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN. - GVCN các lớp tổ chức họp xét hạnh kiểm học sinh HK1. - Hoàn thiện việc chấm bài vào điểm học kỳ theo tiến độ. - Triển khai vào điểm ở Smas, học bạ. - Xây dựng kế hoạch, phân công giảng dạy xếp thời khóa biểu HK2. - Xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cuối năm. - Xếp loại đảng viên cuối năm.	
01/2025 Chào mừng năm mới 2025	- Sơ kết học kỳ I. - Họp phụ huynh cuối kỳ I. - Kỷ niệm ngày học sinh, sinh viên Việt Nam 9/1. - Báo cáo thống kê các số liệu giữa năm học – KH1. - Kiểm tra công tác giáo dục thể chất, y tế học đường. - Thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo lịch. - Tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. - Tham gia hội khỏe phù đồng cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở. - Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
02/2025 Kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2. - Kiểm tra việc nhập dữ liệu học sinh đầu HK2. - Kiểm tra công tác dạy học, kiểm tra việc dạy thêm, học thêm. - Kiểm tra hồ sơ 12. - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, dự thi GV giỏi tỉnh. - Tổ chức làm SKKN. - Nghỉ tết nguyên đán, tăng cường nề nếp kỷ cương sau tết.	
3/2025 Kỷ niệm ngày 8/3 và 26/3, ngày giải phóng BMT 10/3, giải phóng huyện Lắc 17/3	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3, ngày quốc tế phụ nữ 8/3. - Thao giảng chào mừng ngày 8/3; 26/3. - Chấm thi và nộp SKKN. - Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh. - Triển khai, hướng dẫn học sinh lớp 12 chọn trường và làm hồ sơ. - Kiểm tra nội bộ, Kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo kế hoạch. - Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5	
4/2025 Kỷ niệm ngày giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước 30/4	- Tuyên truyền, kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - Kiểm tra hồ sơ phục vụ đoàn Kiểm tra chéo trong Khối thi đua. - Hướng dẫn ôn tập cho học sinh 12 tham dự kỳ thi quốc gia. - Lập danh sách coi thi, chấm thi kỳ thi quốc gia. - Tập huấn coi thi kỳ thi quốc gia. - Kiểm tra hồ sơ, nộp dữ liệu thi kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 - Hướng dẫn chỉ đạo ôn tập học kỳ 2 - Triển khai đề cương ôn tập cho học sinh 3 khối 10,11,12 - Tổ chức kiểm tra học kỳ 2 - Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT	
5/2025 Kỷ niệm ngày quốc tế lao động và ngày sinh nhật Bác 19/5	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5 và kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5. - Kiểm tra học kỳ II các môn còn lại. - Phụ đạo học sinh yếu kém khối 10,11, - Tổ chức “lễ tri ân và trưởng thành” cho học sinh lớp 12. - Thông qua hạnh kiểm học sinh cuối năm và xét điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của học sinh lớp 12. - Giáo viên hoàn thành việc chấm điểm và vào điểm. - Họp phụ huynh học sinh cuối năm. - Tổ chức học quy chế thi THPT cho HS, GV - Tổng kết năm học, xét thi đua khen thưởng. - Chuẩn bị các công tác phục vụ thi THPT. - Gửi báo cáo tổng kết năm học về sở. - Tập huấn công tác thanh tra thi kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia. - Họp hội đồng xét thi đua khen thưởng cuối năm.	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
6/2025 Kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6	- Tuyên truyền, kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6. - Báo cáo tổng kết năm học và hoàn chỉnh hồ sơ thi đua gửi văn phòng. - Thông kê học bỏ học học kỳ 2 và cuối năm học. - Ôn tập, kiểm tra lại cho học sinh học k10,11 - Học sinh 12 tham dự kỳ thi quốc gia. - CB, GV tham gia coi thi, chấm thi tốt nghiệp THPT quốc gia. - Khởi thi đua họp xét đánh giá xếp loại thi đua năm học. - Gửi báo cáo tổng kết về sở GD&ĐT. - Nâng lương 6 tháng đầu năm.	
7/2025 Kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7	- Tuyên truyền, tưởng nhớ các công ơn các chiến sỹ nhân ngày thương binh, liệt sĩ 27/7. - Cấp phép hè. - Tuyển sinh vào 10. - Tu sửa CSVC. - Quyết toán 6 tháng đầu năm. - Coi thi, chấm thi tốt nghiệp. - Xây dựng kế hoạch năm học mới.	